

領心宗醫上海

HẢI THƯƠNG Y TÔN TÂM LINH

QUYỂN BA



SÁCH THUỐC VIỆT NAM
HẢI THƯỢNG
Y TÔN TÂM LĨNH
★★★

Sách thuốc Việt Nam

HẢI THƯỢNG

Y TÔN TÂM LĨNH

QUYỂN BA

(Từ tập 10 đến tập 16)

Huyền tân phát vi—Khôn hóa thái chân
— Tâm đắc thần phương—Hiệu phỏng
tân phương—Ngoại cảm—Ma chuẩn chẩn
thắng—Dương án, âm án

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP
1994

Mục lục

HẢI THƯỢNG Y TÔN Quyển BA

Trang

TẬP HUỖN TÂN PHẬT VI

Lời dịch giả

1043

Tiêu dẫn của tác giả

1015

Tập Huấn Tân Phật Vi gồm có các bài :

- 1) Nói về đồ tiên thiên thai cực 1049
- 2) Nói về đồ thai cực trong thân người 1049
- 3) Nói về hình đồ quả « kiền » chuyển thành quả « ly » 1057
- 4) Tạng tâm và tạng thận tương thông với nhau 1058
- 5) Nói về vinh và vệ thanh hay trọc, thủy và hỏa thăng hay giáng ? 1060
- 6) Bàn về tạng can, tạng thận cùng chữa với nhau 1061
- 7) Bàn về tương hỏa long lôi 1064

1585

- 8) Bàn về quán hỏa và lượng hỏa 1065
- 9) Phân biệt về hỏa của tiên thiên hay hậu thiên 1066
- 10) Bàn về thủy, hỏa giúp lẫn nhau 1067
- 11) Bàn về giúp chân âm để giảng hỏa 1068
- 12) Bàn về hai bài thuốc thủy và hỏa 1070
- 13) Chân thủy của tiên thiên thực hay hư và phép chữa 1072
- 14) Chân hỏa của tiên thiên thực hay hư và phép chữa 1074
- 15) Đại ý chứng bệnh hư yếu về tiên thiên 1077
- 16) Phép xem sức nóng của bệnh nhân 1078
- 17) Bài « bát vị hoàn » 1079
- 18) Công hiệu của bài « bát vị » 1080
- 19) Ý nghĩa của bài « bát vị » 1082
- 20) Bài « bát vị gia giảm » 1083
- 21) Bài « bát vị » cấm thân những vị gì? 1087
- 22) Dùng thuốc gì để uống « bát vị hoàn »? 1088
- 23) Bài « bát vị » biến ra « lục vị hoàn » 1089
- 24) Công dụng của bài « lục vị » 1091
- 25) Ý nghĩa của bài « lục vị » 1092
- 26) Bài « lục vị gia giảm » 1093
- 27) Những chứng gì cấm dùng bài « lục vị »? 1096
- 28) Những bài thuốc do bài « lục vị » biến ra 1096
- 29) Những vị thuốc hợp với bài « lục vị » 1101

- 30) Dùng bài «bát vị, lục vị» để chữa các chứng bệnh 1102
- 31) Mười hai bài thuốc ở sách Cẩm nang gia giảm 1115
- 32) Những ấn bệnh chữa bằng bài «bát vị» ở sách Cẩm Nang 1122

TẬP KHÔN HÓA THÁI CHÂN

Tiêu dẫn của tác giả 1151

Tập Khôn Hóa Thái Chân gồm 37 mục

- 1) Nói về địa vị «bát quái» của vua Văn Vương về Hậu Thiên 1155
 - 2) Nói về Hậu Thiên trong thân người 1157
 - 3) Bàn về Hậu Thiên 1157
 - 4) Bàn về khí huyết 1162
 - 5) Âm huyết về Hậu Thiên, thực hay hư, mạch, hình, và chứng cùng phép chữa 1164
 - 6) Dương khí của Hậu Thiên, thực hay hư, mạch hình, và chứng cùng phép chữa 1166
 - 7) Phép chữa bệnh về tứ vị của Hậu Thiên 1168
 - 8) Bài Bổ Trung ích khí 1172
 - 9) Công hiệu của bài Bổ Trung 1173
 - 10) Ý nghĩa của bài Bổ Trung 1175
 - 11) Bài Bổ Trung gia giảm 1177
 - 12) Những bệnh gì nên dùng bài Bổ Trung 1180
 - 13) Những bệnh gì nên cấm dùng bài Bổ Trung 1182
- 1587

- 14) Những bài thuộc do bài Bồ Trung biến ra 1183
- 15) Bài Từ Quân Tử 1185
- 16) Ý nghĩa bài Từ Quân Tử 1185
- 17) Bài Từ Quân Tử gia giảm 1186
- 18) Những bài gì do bài Từ Quân biến ra? 1188
- 19) Những bệnh gì cảm dùng bài Từ Quân? 1190
- 20) Bài Từ Vật 1190
- 21) Ý nghĩa của bài Từ Vật 1191
- 22) Bài Từ Vật gia giảm 1192
- 23) Những bài gì do bài Từ Vật biến ra? 1201
- 24) Bài Bát Trần 1206
- 25) Ý nghĩa bài Bát Trần 1206
- 26) Bài Bát Trần gia giảm 1207
- 27) Bài Thập Toàn đại bổ 1207
- 28) Ý nghĩa bài Thập Toàn 1208
- 29) Sáu bài thuộc do bài Thập toàn biến ra 1209
- 30) Bài Quy Tỳ 1210
- 31) Ý nghĩa của bài Quy Tỳ 1211
- 32) Bài Quy Tỳ gia giảm 1212
- 33) Bài Toàn tảo nhân thang 1212
- 34) Bài Nhân Sâm Dưỡng Vinh 1212
- 35) Ý nghĩa của bài Dưỡng Vinh và phép gia giảm 1213
- 36) Bài Dưỡng Vinh Quy Tỳ thang 1214
- 37) Bài Thập toàn bổ chính thang 1214

TẬP TÂM ĐẶC THẦN PHƯƠNG

Tiêu dẫn của tác giả

1219

Tập Tâm Đặc Thần Phương gồm có các bài :

- 1) Toàn chân nhất khí thang 1223
- 2) Dưỡng vinh quy tỳ thang 1225
- 3) Thập toàn bổ chính thang 1225
- 4) Tổ nguyên cứu thận thang 1226
- 5) Bảo sản vận toàn thang 1227
- 6) Tráng thủy phương 1228
- 7) Đại bổ tâm tỳ khí huyết phương 1229
- 8) Bổ âm liêm dương phương 1229
- 9) Cửu lý phương 1230
- 10) Bổ huyết điều khí thư cân hoạt lạc phương 1230
- 11) Dưỡng huyết khu phong phương 1231
- 12) Bổ trung dưỡng huyết thư cân phương 1233
- 13) Điều bổ khí huyết phương 1234
- 14) Bổ khí huyết trảng cân cốt phương 1234
- 15) Bổ huyết thanh nhiệt tiêu độc phương 1235
- 16) Tư bổ khí huyết phương 1236
- 17) Tư âm giải thác phương 1237
- 18) Nùng thác, lý trợ khí huyết phương 1238
- 19) Khí huyết sung hòa trực độc phương 1238
- 20) Bổ khí huyết trị đờm phương 1239
- 21) Thanh hỏa tả chỉ đầu nghịch phương 1240
- 22) Tam ngược thần phương 1241

- | | |
|--|------|
| 23) Mộc hương tán bí phương | 1242 |
| 24) Gia vị bình vị tán bí phương | 1243 |
| 25) Gia vị Ngũ linh tán bí phương | 1243 |
| 26) Hắc linh đan | 1244 |
| 27) Cứu dương thang | 1244 |
| 28) Trạ dương phương | 1246 |
| 29) Trấn lập chân dương phương | 1247 |
| 30) Bồ hỏa sinh thổ nạp khí tàng nguyên phương | 1247 |
| 31) Hồi dương khu phong phương | 1248 |
| 32) Trảng thủy ích hỏa phương | 1249 |
| 33) Dương hư ích hỏa phương | 1250 |
| 34) Bồ huyết sinh tân phương | 1250 |
| 35) Khu hàn phương | 1251 |
| 36) Sâm quế phụ phương | 1252 |
| 37) Ngũ vị lý trung phương | 1252 |
| 38) Cứu thoát phương | 1253 |
| 39) Bồ chân âm thanh giả nhiệt phương | 1253 |
| 40) Tư kim trảng thủy phương | 1254 |
| 41) Bồ tinh phương | 1255 |
| 42) Ngũ tạng kiêm lý cao | 1255 |
| 43) Dưỡng tâm, thanh phế, hòa can cao | 1256 |
| 44) Tuấn bồ ngũ tạng vinh vệ cao | 1257 |
| 45) Bồ dưỡng vinh vệ cao | 1257 |
| 46) Cam lộ thần cao | 1258 |
| 47) Lao khái cao tư phương | 1259 |

48) Chấn khởi nguyên khí hư hãm cao	1259
49) Tiêu trệ bí phương	1260
50) Chư chi cao	1263
51) Già vị Tháiất cao	1263
52) Phong khí diệt phác cao được thần phương	1264
53) Bảo anh chi bảo đỉnh lử	1265
54) Bảo thai thần hiệu hoàn	1265
55) Quan Âm cứu khổ đàn	1266
56) Suy hầu được phương	1267
57) Vi độc phương	1267
58) Tẩy nhốn thần phương	1268
59) Giáp Sùng sĩ thông thần phương	1268
60) Tâm thông thần phương	1268
61) Kê can tán bí phương	1268
62) Kê can tán	1269
63) Lâm tấy tang sủng thần phương	1269
64) Tam khí ẩm	1269
65) Bí thụ tây dương lửu phương	1270
66) Tri nhũ ung thần phương	1270
67) Khẩu can suy nhược thần phương	1270
68) Chư can tán	1271
69) Trị ngược thần phương	1271
70) Sái nha chi bảo tán	1271

Tập HIỆU PHÒNG TÂN PHƯƠNG

Lời dịch giả

1275

1591

Tiền dân của tác giả

1277

Tập Hiệu Phòng Tân Phương gồm các bài thuộc

- | | |
|--|------|
| 1) Bài bồi thổ cổ trung | 1280 |
| 2) Thông tàng phương | 1282 |
| 3) Từ thủy nhuận táo phương | 1284 |
| 4) Bồ can ôn thận phương | 1286 |
| 5) Bồ âm liễm dương an thần phương | 1288 |
| 6) Thăng thanh giảng trọc phương | 1290 |
| 7) Tuấn bồ tinh huyết cao | 1291 |
| 8) Bình can khí dưỡng can huyết phương | 1292 |
| 9) Hận thiên lục vị phương | 1294 |
| 10) Hậu thiên bát vị phương | 1297 |
| 11) Hắc hổ đĩnh | 1299 |
| 12) Bạch long đan | 1300 |
| 13) Hóa huyết khai uất phương | 1301 |
| 14) Bồ âm ích dương phương | 1302 |
| 15) Thanh kim đạo khí phương | 1303 |
| 16) Nhân vật tư vinh cao | 1305 |
| 17) Phù dương ức âm phương | 1306 |
| 18) Tứ tượng cao | 1306 |
| 19) Tư âm giảng hỏa phương | 1308 |
| 20) Nhị long ẩm | 1309 |
| 21) Độc long ẩm | 1310 |
| 22) An trung tán | 1311 |
| 23) Bồ âm tiếp dương phương | 1311 |
| 24) Bồ dương tiếp âm phương | 1312 |

25) Thúc kim cao	1314
26) Nhuận sơ cao	1316
27) Bảo Âm phương	1317
28) Bồ lý Âm tiên	1319
29) Điều nguyên cứu bản thang	1321

TẬP NGOẠI CẢM THÔNG TRỊ

Tựa	1325
-----	------

Tập Ngoại Cảm Thông Trị gồm có ba thiên	1327
---	------

Thiên thượng (gồm 25 chương)

1) Bản về y lý	1331
2) Bản về nước Nam ta không có chứng thương hàn, mùa đông là cảm hàn, mà ba tháng cuối mùa là cảm mạo, và phép điều trị	1335
3) Bản về nước ta không nên dùng bài thuốc Ma hoàng, và bài thuốc Quế chi	1337
4) Bản về chứng trũng hàn, chứng thương hàn, chứng cảm hàn và phép chữa	1338
5) Bản về thuyết là khí truyền từ kinh mọ sang kinh kia là lầm	1339
6) Bản về chứng thương hàn là hỏa uất lên và phép chữa	1341
7) Bản về bài <i>Tiêu dao tán</i> chữa cả năm chứng uất, và còn chữa mọi chứng ngoại cảm	1341
8) Bản về chứng nội thương hàn và phép chữa	1343

- 9) Bản về phong và hàn cùng chữa như sau 1343
- 10) Bản về phép chữa thương hàn 1344
- 11) Bản về chứng thương hàn có khi phải bỏ 1345
- 12) Bản về chứng thương hàn sốt lâu và phép chữa 1347
- 13) Bản về chứng âm hư phát sốt, cùng chứng thương hàn không khác nhau 1347
- 14) Bản về chứng âm hư khó bỏ và phép chữa 1348
- 15) Phân biệt về âm chứng và âm độc 1350
- 16) Phân biệt về dương chứng và dương độc 1352
- 17) Bản về chứng âm thịnh mà cách dương trở lên 1352
- 18) Bản về chứng dương thịnh mà cách âm trở lên 1352
- 19) Bản về chứng ở ngoài biểu thể nào là hư và thực 1354
- 20) Bản về chứng ở trong lý thể nào là hư và thực 1355
- 21) Bản về chứng hư yếu 1355
- 22) Bản về chứng thực 1356
- 23) Bản về chứng hư tựa như thực 1357
- 24) Bản về chứng thực tựa như hư 1358
- 25) Bản về trong một chứng vừa hư vừa thực 1359

Thiên giữa (gồm 8 chương)

- 1) Bản về chứng nên phát hãn 1369
- 2) Bản về chứng không nên phát hãn 1369

- 3) Ba phương để giải biểu 1371
- 4) Bản về chứng lục đàm có thể chữa như nhau 1379
- 5) Bản về chứng nên uống thuốc hạ 1381
- 6) Bản về chứng không nên uống thuốc hạ 1382
- 7) Sáu bài thuốc điều hòa ở trong lý 1385
- 8) Bản về phát hãn nhiều cũng là vong âm, hạ, nhiều cũng là vong dương và phép chữa 1388

Thiên cuối (gồm 22 chương)

- 1) Bản về phép bỏ cho những chứng hư 1391
- 2) Bản về bài thuốc chữa cho những chứng hư 1394
- 3) Bản về phép bỏ cho chứng thương hàn 1399
- 4) Bản về chứng thương hàn đi lý và phép chữa 1408
- 5) Bản về chứng thương hàn kết ở ngực và phép chữa 1409
- 6) Bản về chứng thương hàn kết ở ngũ tạng và phép chữa 1409
- 7) Bản về chứng thương hàn phát cuồng và phép chữa 1410
- 8) Bản về chứng thương hàn phát ban và phép chữa 1410
- 9) Bản về chứng thương hàn phát nề và phép chữa 1410

10) Bản về chứng thương hàn phát phù nề và phép chữa	1411
11) Bản về lẽ rét và sốt	1412
12) Bản về chứng hàn nhiệt vãng lai (rét và nóng trở đi trở lại)	1413
13) Bản về chứng rét và nóng thật hay giả	1414
14) Chứng bệnh của trẻ em và phép chữa	1416
15) Những bài thuốc chữa về chứng hư	1416
16) Phép trông sắc người	1420
17) Phép hỏi chứng bệnh	1442
18) Phép xem mạch	1426
19) Bản về chứng nghịch (trái ngược)	1429
20) Bản về chứng chết	1429
21) Nói về mạch của 12 kinh	1430
22) Bản về ngũ tạng khó chịu muốn cho bỏ hay vơi đi	1431

TẬP MA CHẨN CHUẨN THẮNG

Tiêu dẫn của tác giả

1437

Tập Ma Chẩn Chuẩn Thắng gồm có các bài

1) Căn nguyên chứng sỏi	1440
2) Tổng luận	1440
3) Phép chữa	1441
4) Bốn điểm phải kiêng trong chứng sỏi	1446
5) Những chứng tựa như sỏi	1447

- | | |
|---|------|
| 6) Phép chữa lúc sôi sắp mọc | 1448 |
| 7) Phép chữa lúc sôi đã mọc | 1448 |
| 8) Phép chữa khi sôi mọc và lặn chậm hay chóng | 1449 |
| 9) Chứng sôi thể nào là thuận ? | 1450 |
| 10) Chứng sôi thể nào là nặng ? | 1450 |
| 11) Chứng sôi thể nào là nghịch ? | 1451 |
| 12) Ý nghĩa dùng thuốc | 1453 |
| 13) Đại lược những phương thuốc phải dùng | 1459 |
| 14) Nên dùng thuốc nhẹ hay là thuốc mạnh | 1460 |
| 15) Các tập chứng trong khi mọc sôi hay là khi sôi đã bay | 1470 |
| 16) Phụ chép mấy chứng ban | 1474 |
| 17) Những bài thuốc để chữa sôi | 1486 |
| 18) Những chứng bệnh của đức Phụng Thị đã chữa có ghi ở sách Cẩm Nang | |

TẬP DƯƠNG ÁN, ÂM ÁN

Lời dịch giả

1493

Tiêu dân của tác giả

1495

Tập Dương Án, gồm có những bài :

- | | |
|---|------|
| 1) Chứng tiêu khát (đi giải nhiều mà khát vô độ | 1497 |
| 2) Chứng âm hư nhưc đầu | 1501 |
| 3) Chứng có thai mà đau hoặc loạn | 1505 |
| 4) Chứng ngoại cảm thêm nội thương | 1507 |
| 5) Chứng chột ngã ra mà không phải trùng phong | 1510 |

1597

- | | |
|---|------|
| 6) Chứng đản bà góa bệnh uất | 1513 |
| 7) Chứng âm hư đản nhiệt (chỉ nóng không rét) | 1515 |
| 8) Chứng đầu, hiểm, huyết nhiệt tả độc nhiều mà nguyên khí hư yếu | 1518 |
| 9) Chứng thật nhiệt mà giả hàn | 1523 |
| 10) Chứng cảm mạo động thai | 1525 |
| 11) Chứng vong âm mà mồ hôi ra nhiều | 1526 |
| 12) Chứng trẻ em ho đờm | 1528 |
| 13) Chứng trẻ em đau nhiệt(chỉ sốt không rét) | 1531 |
| 14) Chứng sản hậu kết khối giả | 1533 |
| 15) Chứng cạnh sườn đau | 1535 |
| 16) Chứng quan cách | 1541 |
| 17) Chứng sản nan (khó đẻ) | 1544 |

Tập Âm Án, gồm có các bài :

- | | |
|---------------------------------------|------|
| 1) Chứng âm vong, dương kiệt | 1549 |
| 2) Chứng đản nhiệt vong âm | 1551 |
| 3) Chứng thủy kiệt hỏa viêm | 1553 |
| 4) Chứng sản hậu phù sưng | 1556 |
| 5) Chứng cổ cách | 1558 |
| 6) Chứng thổ tả | 1560 |
| 7) Chứng đầu mà khí hư | 1563 |
| 8) Chứng âm hư cuồng hòng tả | 1566 |
| 9) Chứng hàn nhiệt như sốt rét | 1573 |
| 10) Chứng Âm hư cuồng hòng đản | 1576 |
| 11) Chứng đầu mà khí huyết đều hư yếu | 1579 |
| 12) Chứng hư yếu lao sai | 1582 |

Sách thuốc Việt Nam

**HẢI THUƠNG Y TÔN TÂM LINH
QUYỂN BA**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP

-
-
- *Chịu trách nhiệm xuất bản :*

NGUYỄN VĂN HÂN

- *Biên tập :* **TÔ QUỐC TUẤN**
 - *Trình bày :* **HUY HÀ**
 - *Bìa :* **TRÚC THANH**
 - *Sửa bản in :* **TRỌNG THỦY**
-
-

In 400 cuốn khổ 13x19cm tại XN In Tân Bình
Giấy phép số : 01/XB - Số xuất bản : 31/XBĐT-KH.91
In xong và nộp lưu chiểu tháng 04/1994.

